

Số: 128/KH –THDX

Quảng Châu, ngày 26 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025- 2026

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới chương trình, SGK phổ thông”;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo(đối với lớp 1, 2,3);

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc Ban hành điều lệ trường Tiểu học;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 5/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn số 2386/SGDĐT-GDTH ngày 21/8/2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024-2025, căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường và địa phương, Trường Tiểu học Diễn Xuân xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Xã Quảng Châu được chính thức thành lập từ ngày 1/7/2025 theo Nghị quyết 1678/NQ-UBTVQH15, bằng việc sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của bốn xã cũ: Diễn Thái, Diễn Đồng, Diễn Liên và Xuân Thấp

Xã có tổng diện tích tự nhiên là 26.4 km², phía Bắc giáp xã Đông Thành, phía Nam giáp xã Minh Châu và xã Yên Thành; phía Đông giáp xã Đức Châu; phía Tây giáp xã Yên Thành và xã Đông Thành; có 36 xóm với quy mô dân số là 37.434 người (trong đó có 02/36 xóm có người theo đạo công giáo với 39 hộ và

210 nhân khẩu, chiếm 0.56% dân số toàn xã . Tình hình chính trị an ninh trật tự ổn định. Về kinh tế là xã nông nghiệp chăn nuôi và tiểu thủ công thương nghiệp: sản xuất và buôn bán. Đời sống kinh tế tương đối khá. Về đời sống văn hóa là địa phương có truyền thống hiếu học, các dòng họ, thôn xóm, tổ chức đoàn thể đều xây dựng quỹ hội khuyến học, nhiều thôn xóm, dòng họ được công nhận là đơn vị văn hóa. Là xã có nhiều trường học đạt danh hiệu thành tích cao trong những năm qua. Lãnh đạo địa phương luôn quan tâm, chăm lo công tác giáo dục của các nhà trường; nhân dân, phụ huynh học sinh an tâm về chất lượng giáo dục xã nhà, sẵn sàng phối hợp cùng với nhà trường hỗ trợ, đầu tư về các điều kiện đảm bảo cho hoạt động dạy học cho nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Học sinh

TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ				
		KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 3	KHỐI 4	KHỐI 5
Số lớp:	22	4	4	5	4	5
Số học sinh:	761	123	144	173	149	172
Trong đó: - Nữ	356	56	72	79	73	76
- HS trái tuyến	06	02	01	01	02	0
- Khuyết tật	06	0	02	01	01	02
- Mồ côi	04	0	0	01	01	02
- HS thuộc hộ nghèo	4	0	0	01	02	01
- HS thuộc hộ cận nghèo	23	2	04	05	04	8
- Lưu ban	01	01	0	0	0	0

2.2 Cán bộ GV- CNV:

CÁN BỘ-GV-CNV TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	NỮ	ĐẢNG	TRONG ĐÓ									GHI CHÚ
				TRÌNH ĐỘ				X.LOẠI CH.MÔN			BC	HD	
				Th.Sĩ	ĐH	CĐ	TC	GIỎI TỈNH	GIỎI HUYỆN	GIỎI TRƯỜNG			
Tổng số:	33	30	25	0	32	01	0	07	24	26	30	03	
- Quản lí	02	02	02	0	02	0	0	02	02	0	02	0	
- Giáo viên	29	26	22	0	29	0	0	05	22	26	26	03	
+ Âm nhạc kiêm TPT- Mỹ thuật	02	02	02	0	02	0	0	0	02	02	02	0	
+ Tiếng Anh-Tin học- TD	05	04	01	0	05	0	0	0	03	04	04	01	
- Phục vụ	02	02	01	0	01	01	0	0	0	0	02	0	

2.3. Cơ sở vật chất:

2.3.1. Diện tích, khuôn viên, sân chơi, sân tập:

- Diện tích khuôn viên nhà trường: 7154 m². Bình quân: 9,4 m²/HS;

- Diện tích sân chơi: 4620 m²; Bình quân: 6,2 m²/HS;
- Diện tích sân thể dục thể thao: 2280 m²; Bình quân: 3 m²/HS.
- Cổng, biển tên trường, tường rào: Đảm bảo đúng theo quy định.
- Cảnh quan sư phạm: Xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện.

2.3.2 Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên và học sinh:

- Số phòng học: 22 phòng/ 22 lớp. Tỷ lệ phòng học: 1 lớp / 1 phòng .

Trong đó, phòng học kiên cố: 21; Diện tích phòng học: 48 m² . Bình quân: 1.37 m²/HS;

- Bàn ghế GV, HS:

+ GV: đủ 25 bộ/25 lớp (kể cả 3phòng học MT; TA; Tin)

+ HS: 440 bàn đôi và 880 ghế đơn đạt chuẩn

- Bảng chống lóa: có 25 cái.

2.3.3 Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ quản lí, dạy và học.

- Khối phòng phục vụ học tập :

Phòng Mỹ Thuật: 01, Tiếng Anh: 01; Tin học: 01; Thư viện: 01; Thiết bị: 01; Truyền thống - Đội: 01;

- Khối phòng hành chính quản trị:

Phòng Hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 01; Văn phòng: 01; Kế toán: 01; Y tế học đường: 01; Phòng Kế toán: 01; Phòng trực BV: 01; Nhà kho: 01

- Các loại máy văn phòng:

+Máy vi tính: 06; Màn hình ti vi: 02.

+ Máy in: 04 cái.

- Ti vi phục vụ cho học tập: 25 (Cả phòng Tiếng Anh, Tin học và Mỹ thuật); các phòng học chức năng: 02; phòng Tin học: 01.

2.3.4. Khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, thoát nước, thu gom rác.

- Khu vệ sinh dành cho GV: 01 ; Khu vệ sinh dành HS: 01

- Nhà xe dành cho giáo viên: 01 ; Nhà xe dành cho học sinh: 02

- Công trình nước sạch và hệ thống thu gom rác thải: Có nguồn nước sạch, có hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

2.3.5. Thư viện, thiết bị:

- Thư viện: Diện tích thư viện chung của nhà trường: 48 m². Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên, học sinh tuy nhiên diện tích phòng thư viện chưa đảm bảo theo quy định theo Thông tư 13/2020.

- Thiết bị dạy học: Thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu: bình quân 01 lớp/bộ. Có tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh tại: 01 tủ/lớp.

2.4. Đánh giá chung:

2.4.1. Thuận lợi:

- Nhà trường thường xuyên nhận được sự chỉ đạo của Spr Giáo dục và Đào tạo Nghệ An, sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương, các tổ chức chính trị, kinh tế đóng trên địa bàn xã Quảng Châu.

- Đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị tốt, thương yêu học sinh, nhiệt tình giảng dạy, năng lực đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

- Môi trường giáo dục tốt, đại bộ phận các bậc phụ huynh chăm lo cho con em trong việc học hành. Công tác xã hội hoá giáo dục của địa phương đã có những bước phát triển mới và có chiều sâu.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng với yêu cầu giáo dục toàn diện, thực hiện chương trình giáo dục Phổ thông 2018.

- Trường đạt đơn vị văn hóa cấp huyện; Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới và được công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2022

2.4.2 Khó khăn:

- Vẫn có số học sinh bị thiếu năng về trí tuệ không có khả năng học tập (không có hồ sơ khuyết tật); HS có hoàn cảnh khó khăn tương đối nhiều.

- Tỷ lệ biên chế GV/lớp còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được theo tiêu chí Thông tư 13/2020 của trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Vẫn còn thiếu phòng học Âm nhạc; phòng Khoa học- công nghệ.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung:

- Trường: phấn đấu đạt danh hiệu Tập thể LĐTT; Giữ vững Trường Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới.

- Liên đội: Vững mạnh xuất sắc cấp huyện. Được Hội đồng Đội cấp trên khen

- Các Tổ chuyên môn: Tổ Lao động xuất sắc: 2/2 tổ.

- Lớp Tiên tiến: 22/22, trong đó xuất sắc 16/22 đạt 72,7 %; Số lớp đạt lớp có phong trào giữ vở sạch viết chữ đẹp: 22/22 lớp.

- Kiểm định chất lượng trường chuẩn quốc gia: giữ vững KĐCL cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Thư viện -TBDH: Đạt Thư viện Tiên tiến; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu

- Trường đẹp: Xếp loại Tốt

2. Chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Chất lượng GD:

Đánh giá kết quả cuối năm, khen thưởng, hoàn thành chương trình lớp học:

TT	Nội dung	L1	TL	L2	TL	L3	TL	L4	TL	L5	TL
1	Đánh giá Kết quả cuối năm	122		144		173		148		168	

1.1	Hoàn thành xuất sắc	54	44,3	55	38,7	49	28,5	44	30	54	32,1%
1.2	Hoàn thành tốt	28	23	36	25,4	59	34,3	50	35	54	32,1%
1.3	Hoàn thành	40	32,7	51	35,9	64	37,2	54	35	60	35,8%
1.4	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Danh hiệu Khen thưởng										
2.1	Học sinh <i>Xuất sắc</i>	54	44,3	55	38,7	49	28,5	44	30	54	32,1%
2.2	Học sinh <i>Tiêu biểu</i> hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	28	23	36	25,4	59	34,3	50	35	54	32,1%
2.3	Khen thưởng đột xuất										
2.4	Đề nghị cấp trên khen thưởng										
2.5	Gửi thư khen										
3	Hoàn thành chương trình lớp học										
3.1	Hoàn thành	122	100	144	100	173	100	148	100	168	100
3.2	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2.2. Đội ngũ QL, GV, NV:

Tổng số CBGVNV hiện có 33 (kể cả 3 HĐT). Trong đó GV: 29; CBQL: 02; NV: 02

a. Xếp loại nghề nghiệp GVPT theo TT 20/2018:

GV: Tốt: 23/26 tỷ lệ 88,5%; Khá: 3/26 tỷ lệ 11,5%

CBQL: Tốt 2/2 tỷ lệ 100%

b. Sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở: 4 -5 SK.

c. Các danh hiệu thi đua:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 4-5 đ/c
- Giấy khen của Chủ tịch UBND xã: 01
- Bằng khen của UBND Tỉnh: 01 đ/c
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 01 đ/c
- Lao động tiên tiến: 100%
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 26 đồng chí

2.3. CSVC, TBDH dạy học:

Năm học 2025-2026 này nhà trường dự kiến mua sắm và tu bổ CSVC, trang thiết bị một số hạng mục :

TT	Nội dung chi	Số tiền dự kiến huy động	Dự toán số tiền chi
A	Dự kiến số tiền huy động	220.500.000	220.500.000
B	Dự toán số tiền chi		
1	Lắp hệ thống camera an ninh	46.460.000	46.460.000

2	Sơn và sửa chữa bàn ghế học sinh	18.500.000	18.500.000
3	Mua máy tính phòng tin học (2 bộ)	17.000.000	17.000.000
4	Sửa chữa hệ thống điện và nước, mua thay thế quạt các phòng học	25.780.000	25.780.000
5	Mua bảng từ lớp học (3 cái)	13.500.000	13.500.000
6	Mua tủ đồ dùng, thiết bị (5 cái)	20.500.000	20.500.000
7	Mua đàn organ yamaha dạy AN (SX 600)	20.500.000	20.500.000
8	Sửa cửa sổ phòng học (9 bộ)	10.800.000	10.800.000
9	Sửa chữa nền, tường lớp học, phòng chức năng	21.000.000	21.000.000
10	Trang trí bảng biểu phòng học mới	12.000.000	12.000.000
11	Sửa chữa thiết bị máy tính phòng tin	11.160.000	11.160.000
12	Mua bàn ghế giáo viên(2 bộ)	3.300.000	3.300.000
	Tổng cộng	220.500.000	220.500.000

Kế hoạch nguồn kinh phí huy động:

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp: 50.500.000 đồng
- Nguồn kinh phí từ việc vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, phụ huynh học sinh năm học 2025-2026 là: 170.000.000 đồng.

2.4. Các phong trào, hoạt động GD khác:

a) Kết quả Phổ cập giáo dục Tiểu học:

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: $123/123 = 100\%$
- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (sinh 2015): $167/173$ tỷ lệ 96,5%
- Hoàn thành chương trình tiểu học: $170/170$ tỷ lệ 100% (có 2 HS KT)
- Đạt Tiêu chuẩn Phổ cập Tiểu học: Mức độ 3-XMC mức độ 2.

b) Thư viện - Thiết bị: Đạt Thư viện Tiên tiến.

c) Các cuộc thi: Tham gia đầy đủ và có hiệu quả các cuộc thi do ngành tổ chức

- Giao lưu Văn - Toán tuổi thơ cấp cụm : 6 em. Phần đầu nhiều em đạt giải cao
- Sân chơi Tin học trẻ : 1-2 em
- Sân chơi qua mạng đạt cấp tỉnh trở lên: 150 em
- Đại sứ văn hóa đọc cấp Tỉnh: 01 em
- Giải thưởng Mỹ thuật Nghệ An: 1 em

Có HS tham gia và đạt chứng chỉ sân chơi Tiếng Anh quốc tế.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM

1. Khung thời gian thực hiện (theo QĐ UBND tỉnh)

- Ngày tựu trường 25/8/2025
- Ngày khai giảng 5/9/2025
- Học kỳ 1: Từ ngày 5/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026 (Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)
- Học kỳ 2: Từ ngày 18/01/2026 đến trước ngày 31/5/2026 (Gồm 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác)
- Ngày tổng kết năm học : ngày 30/5/2026

2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Năm học 2025-2026 tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT Nghệ An, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện CTGDPT linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường. Cụ thể :

2.1. Phân phối thời lượng các môn học và HĐGD/tuần.

	Môn học và các hoạt động GD	LỚP 1		LỚP 2		LỚP 3		LỚP 4		LỚP 5		GHI CHÚ
		Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	
1	Toán	3		5		5		5		5		
2	T. Việt	12		10		7		7		7		
3	TN – XH	2		2		2						
	Khoa	0		0		0		2		2		
	Sử - Địa							2		2		
4	Đạo đức	1		1		1		1		1		
5	GDTT	0		0		0		0		0		
6	K. Thuật-Thủ công											
7	Thể dục	2		2		2		2		2		
8	Âm nhạc	1		1		1		1		1		
9	Mĩ thuật	1		1		1		1		1		
10	T. Anh		1		2	4		4		4		
11	Tin học				1	1		1		1		
12	Công nghệ					1		1		1		
13	HĐTN	3		3		3		3		3		
14	HĐCC					3						
15	Tăng cường T.Anh		3		3	0	3		3		3	
		25	4	25	6	28	3	30	3	30	3	
2	Tổng số	29		31		31		33		33		

2.2. Phân phối số tiết dạy và hoạt động giáo dục /năm.

- Tổ chức dạy 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học 7 đến 9 buổi/tuần với 27-32 tiết/tuần. Bố trí Thời khóa biểu hợp lý đảm bảo khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh.
- Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bố hợp lý giữa nội dung giáo dục, hoạt động giáo dục bắt buộc và nội dung giáo dục tự chọn nhằm giúp học sinh củng cố hoàn

thành nhiệm vụ học tập trên lớp, được học các môn học tự chọn và các hoạt động giáo dục khác phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Thực hiện dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc; tổ chức các hoạt động củng cố giúp học sinh hoàn thành các nội dung học tập; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục, các sân chơi trí tuệ (Văn toán tuổi thơ, Trạng nguyên Tiếng Việt; English Challenge,) đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; chủ động lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, hợp lý, hài hòa giữa các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo hướng tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động trải nghiệm đảm bảo tính thực tiễn, khoa học, phù hợp và không gây quá tải đối với học sinh. Tổ chuyên môn lựa chọn nội dung, mạch kiến thức phù hợp thực hiện tích hợp lồng ghép, bổ sung thay thế trong kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục; kết hợp học tập trên lớp gắn với hoạt động trải nghiệm, thực hành tham quan thực tế,...nhằm giúp học sinh phát huy năng lực trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương. Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Nghệ An đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt.

- Việc thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) theo Công văn 1747/SGD&ĐT-GDTH ngày 3/9/2020 của Sở về việc hướng dẫn thực hiện nội dung HĐTN cấp tiểu học trong CTGDPT 2018, từ năm học 2020-2021. Ngoài ra tổ chức trải nghiệm tại trường: Ngày tết quê em; soạn mâm cỗ trung thu, làm thiệp chúc mừng. Trải nghiệm đến địa chỉ đỏ: Quê Bác, Trùng Bồn... cho HS lớp 3, 4, 5 thăm khu di tích lịch sử, văn hóa cấp Quốc gia Nhà thờ Họ Nguyễn xóm Nam Xuân (vào tháng 3,4/2026); cho HS lớp 1;2 thắp hương nghĩa trang liệt sỹ xã, thăm hỏi gia đình liệt sỹ, thương binh nặng (vào tháng 12/2025),.

- Phối hợp với trường mầm non Diễn Xuân thực hiện chuyên đề chuyển tiếp trẻ mầm non lên tiểu học.

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động GD như sau:

T	Môn	Khối 1			Khối 2			Khối 3			Khối 4			Khối 5		
		K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN
1. Môn học/hoạt động GD bắt buộc																
1	Tiệt	216	204	420	180	170	350	126	119	245	126	119	245	126	119	245
2	Toán	54	51	105	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175
3	TNXH	36	34	70	36	34	70	36	34	70						
4	K. Học										36	34	70	36	34	70

5	LS-ĐL										36	34	70	36	34	70
6	Đ. Đức	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
8	N. thuật	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
9	HĐTN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
10	NN1							72	68	140	72	68	140	72	68	140
11	C.Nghệ							18	17	35	18	17	35	18	17	35
12	Tin học		17	17	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
2. Hoạt động củng cố tăng cường.																
1	HĐCC															
2	KNS															
3	NN1	36	34	70	36	34	70									
4	TCT.Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Tổng số tiết		540	527		558	572										
Số tiết/tuần		1067 tiết/35 T = 30,5 tiết			1085 tiết/35 T = 31 tiết			1085 tiết/35 T = 31 tiết			1155 tiết/35 T = 33 tiết			1155 tiết/35 T = 33 tiết		
Số buổi dạy/tuần		8 buổi			9 buổi			9 buổi			9 buổi			9 buổi		

3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

3.1. Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ

- Đối với lớp 1 và lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Thời lượng 70 tiết/lớp/năm đối với khối lớp 2. Riêng đối với lớp 1 học 1 tiết/tuần ở học kỳ 1; . Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá cần chú trọng quan tâm đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả để xét lên lớp.

- Đối với lớp 3,4,5: Thực hiện dạy học môn Tiếng Anh lớp 3,4,5 bắt buộc cho 100% học sinh theo Chương trình GDPT 2018, thời lượng 4 tiết/tuần. Tài liệu, Sách giáo khoa thực hiện danh mục do Bộ GDĐT phê duyệt và trường lựa chọn. Triển khai thực hiện sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh.

***Đối với việc dạy học Tiếng Anh tăng cường:**

Căn cứ nhu cầu của học sinh, nguyện vọng của phụ huynh và điều kiện thực tế, nhà trường hợp đồng với trung tâm Tiếng Anh dạy Tiếng Anh tăng cường cho HS, nhằm giúp học sinh có cơ hội trải nghiệm khám phá và nâng cao các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; Nội dung chương trình, tài liệu dạy học Tiếng Anh tăng cường đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT thẩm định cho phép dạy học. Thời lượng tăng thêm 3 tiết/tuần.

*** Việc xây dựng, phát triển môi trường học tập Tiếng Anh**

Xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng Tiếng Anh trong nhà trường như: Bố trí không gian, cảnh quan trường học; tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục sân trường... bằng Tiếng Anh.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

Động viên khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi English Challenge trên Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An; tham gia các kỳ giao lưu Toán-Tiếng Anh; tham gia đánh giá năng lực tiếng Anh TOEFL Primary dành cho học sinh từ lớp 2 đến lớp 5, ... để các em được tiếp cận theo chuẩn tiếng Anh quốc tế.

3.2) Tổ chức dạy học môn Tin học.

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3,4,5 theo yêu cầu được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của bộ GDĐT; có các giải pháp nâng cao năng lực Tin học cho học sinh phổ thông theo Quyết định phê duyệt của UBND Tỉnh.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT trong đó tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, đào sâu, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 193/SGDĐT-GDTH ngày 08/02/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình GDPT 2018; Tiếp tục chủ động thực hiện xây dựng kế hoạch tích hợp nội dung giáo dục địa phương các lớp 1 đến lớp 5 trong các môn học, HĐTN, hoạt động theo chủ đề. Tổ chức thực hiện linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trên cơ sở khung chương trình, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục địa phương các khối lớp.

5. Triển khai giáo dục STEM

- Xây dựng nội dung giáo dục STEM lồng ghép vào kế hoạch dạy học các môn học. Căn cứ vào tình hình thực tế của học sinh, chủ động lựa chọn những nội

dung hợp lí để thực hiện trong quá trình dạy học. Mỗi khối lớp chỉ đạo thực hiện lồng ghép dạy học STEM từ 5-7 chủ đề. Cụ thể: Lớp 1: 5 chủ đề. Khối 2: 5 chủ đề. Khối 3: 5 chủ đề, Khối 4: 5 chủ đề. Khối 5: 5 chủ đề.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC STEM NĂM HỌC 2025 - 2026

Lớp	Số chủ đề	Môn học chủ đạo	Ghi chú
Lớp 1	5 chủ đề	Toán, TNXH, MT	
Lớp 2	5 chủ đề	Toán, TNXH, MT	
Lớp 3	5 chủ đề	Toán, TNXH, MT	
Lớp 4	5 chủ đề	Toán, Khoa học, MT, Công nghệ	
Lớp 5	5 chủ đề	Toán, Khoa học	

- Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM hiệu quả và thiết thực. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

6. Dạy học tích hợp nội dung các sản phẩm công trình lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào , Lào – Việt Nam

Xây dựng được kế hoạch bài dạy tích hợp nội dung giáo dục lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào; Lào - Việt Nam trong một số môn học.

+ Tích hợp vào nội dung chương trình các môn học : Lịch sử và Địa lý; Tiếng Việt và Đạo đức

+ Tích hợp vào hoạt động trải nghiệm

+ Tích hợp vào giáo dục địa phương

7. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.

7.1. Các hoạt động giáo dục tập thể trong nhà trường thực hiện trong năm học.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Người thực hiện	Lực lượng tham gia
9/2025	Truyền thống nhà trường	-Tổ chức Lễ khai giảng -Triển khai nội quy trường, Lớp -Tổ chức Vui Tết trung thu - Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề từng khối lớp. -Triển khai chương trình “ Tư vấn tâm lí học đường; phong	Toàn trường Toàn trường Toàn trường Theo khối lớp	TPT; BGH TPT; GVCN TPT;GVCN GVCN	BGH, TPT,GV BGH BGH TPT, GVCN BGH, TPT

		trào xây dựng “Lớp học thân thiện, hạnh phúc”	Toàn trường	TPT; GVCN	BGH, GV
10/2025	Vòng tay bè bạn	- Phát động thi đua chào mừng 20/10 - Triển khai hoạt động trải nghiệm - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề - Triển khai phong trào “ Nói lời hay làm việc tốt”	Toàn trường Khối, lớp 1-4 Khối 5 Toàn trường	TPT, GVCN GVCN GV khối 5 TPT, GVCN	BGH, GV TPT TPT BGH, GV
11/2025	Biết ơn thầy cô giáo	- Phát động thi đua chào mừng 20/11 - Tổ chức “Hội diễn văn nghệ 20/11” -Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm - Tuyên truyền, giáo dục “ Tôn sư trọng đạo”	Toàn trường Khối, lớp Khối, lớp	TPT GVCN GVCN TPT	BGH, GV BGH, TPT,GV GV BGH, TPT,GV
12/2025	Uống nước nhớ nguồn	- Phát động thi đua chào mừng 22/12 -Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường -Tổ chức hoạt động văn nghệ chào mừng -Phát động phong trào “ Nuôi lợn nhựa”	Toàn trường Khối 3-4,5 Toàn trường Khối, lớp	TPT GVCN TPT GVCN	BGH, GV BGH, GV
1&2/2026	Mừng đảng mừng xuân	-Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm từng khối, lớp -Tổ chức chương trình “Mùa đông ấm - Tết yêu thương” -Kí cam kết “Không đốt pháo trong dịp tết”	Khối, lớp Toàn trường Lớp	GVCN TPT	BGH, GV,NV
3/2026	Yêu quý mẹ và cô	- Phát động thi đua chào mừng ngày 8/3. -Tổ chức hoạt động trải nghiệm chào mừng 8/3 -Tổ chức ngày hội thiếu nhi	Toàn trường Khối, lớp	TPT GVCN	BGH, GV BGH, GV

		26/3	Toàn trường		BGH, TPT, GV
4/2026	Hòa bình và hữu nghị	-Triển khai sinh hoạt chuyên đề: Phòng chống đuối nước -Tiếp tục triển khai hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm. Tổ chức hội thi “Rung chuông vàng” chủ đề ; chào mừng ngày 30/4 và 1/5	Toàn trường Khối, lớp Khối 1-5	TPT TPT, GCVN GVCN	BGH, GV GV TPT, BGH
5/2026	Bác Hồ kính yêu	- Phát động thi đua chào mừng ngày 15/5; 19/5. -Tổ chức tìm hiểu, xem phim tư liệu về Bác. -Tổ chức hoạt động ngày thành lập Đội 15/5 -Tổ chức Tổng kết năm học	Toàn trường Khối, lớp Toàn trường Toàn trường	TPT GVCN TPT, GVCN TPT, GVCN	BGH, GV GV BGH, GV BGH, GV, NV

7.2. Tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học.

- Căn cứ vào nhu cầu của học sinh, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và các điều kiện cơ sở vật chất, nhà trường tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo theo các quy định tại Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An về quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày, nhà trường tổ chức dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ như: CLB tiếng Anh, Câu lạc bộ văn, toán tuổi thơ, CLB Tin học, CLB cờ vua...tổ chức giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống theo chương trình, tài liệu đã được Bộ, Sở GDĐT thẩm định phê duyệt. Ngoài ra, nhà trường tạo điều kiện cho học sinh sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện xanh, sân chơi, bãi tập...) để vui chơi, giải trí.

* Đối với Cán bộ quản lý:

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban thực hiện. Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm lập kế hoạch (*Thời gian, hình thức, nguồn lực tổ chức thực hiện*), tổ chức họp phụ huynh để bàn thống nhất kế hoạch thực hiện.

- Hiệu phó chịu trách nhiệm triển khai và theo dõi việc thực hiện kế hoạch

* Đối với giáo viên:

Phân công GV phụ trách các câu lạc bộ:

TT	Câu lạc bộ	Người phụ trách	Ghi chú
1	CLB Văn - Toán tuổi thơ	Toàn bộ GV	
2	CLB Tiếng Anh	Ngô Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Thị Kiều Anh; Mã Thị Vân	
3	CLB Tin học	Đường Thị Chinh	
4	CLB cờ vua	Nguyễn Tiến Hiền	

- Phối hợp với Trung tâm Anh ngữ Avata dạy Tiếng Anh tăng cường cho học sinh khối 1; Trung tâm Wowstar dạy tăng cường Tiếng Anh cho HS khối 2-5.

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng Quy mô	Thời gian	Địa điểm
1	Đọc sách tại thư viện	Đọc sách	HS/Lớp, nhóm	Đầu giờ, ra chơi và sau buổi học	Thư viện Lớp học
2	Vui chơi tự do trong khuôn viên trường	Vui chơi	HS/Lớp, nhóm	Giờ ra chơi	Sân trường
3	Ca múa hát sân trường	Múa hát Thể dục	HS/Lớp, nhóm	Đầu giờ và giờ ra chơi	Sân trường
4	Tiếng Anh tăng cường	Học T.Anh	HS/lớp	Chiều thứ 2-6 (K1-5)	Lớp học

7.3. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường

Về nội dung hoạt động trải nghiệm thực hiện theo Công văn 1747/SGD&ĐT-GDTH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung HĐTN cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018, từ năm học 2020-2021. cụ thể trong năm học 2025-2026, nhà trường sẽ tổ chức cho HS với các nội dung sau:

TT	Nội dung hoạt động trải nghiệm	Đối tượng Quy mô	Thời gian	Lực lượng tham gia
1	Thăm địa chỉ đỏ (nhà thờ họ Nguyễn xóm Nam Xuân)	Đại diện HS khối 4;5	Tháng 9-10/2025	GVCN- HS- TPT Đội
2	Thắp hương nghĩa trang liệt sĩ; thăm hỏi gia đình liệt sĩ, thương binh nặng	Đại diện HS khối 3-4-5	Tháng 12/2025	GVCN- HS- TPT Đội
3	Ngày tết quê em	HS khối 1-5	Tháng 1-2/2026 (Địp tết Nguyên Đán)	GVCN- HS- TPT Đội- Phụ huynh HS
4	Thăm các địa chỉ đỏ như: Truong Bồn, Quê Bác, Quảng trường Hồ Chí Minh	- Khối 3,4,5	- Dự kiến tháng 3,4/2026	GVCN- HS- TPT Đội- Phụ huynh HS

8. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (Phụ lục 1 kèm theo)

V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

A/ NHIỆM VỤ CHUNG.

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT; triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú (theo mô hình mới) tại các xã biên giới; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và giáo dục tiểu học nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

B/ NHIỆM VỤ CỤ THỂ.

1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học

Bảo đảm an toàn về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện, tài liệu, học liệu dạy học phục vụ hoạt động giáo dục; thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng các công trình trong nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học; phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội. Thường xuyên hướng dẫn học sinh tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh, đúng quy định. Thực hiện lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng sống an toàn. Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh học đường; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn. Thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 26/10/2024 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDPT;

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo.

2.1. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL

- Tiếp tục bồi dưỡng cán bộ quản lý theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT Quy định về Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; rà soát, đánh giá đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn và đáp ứng Luật giáo dục 2019.

- Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo.

- Xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cấp trường, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 1 đến lớp 5, năm học 2025-2026.

- Tổ chức cho GV xây dựng kế hoạch GD nhà trường, kế hoạch GD môn học, hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn tổ, CM trường nhằm chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho GV. Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên phù hợp nhu cầu phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của mỗi giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục bố trí chuyên môn phù hợp cho 03 giáo viên hợp đồng trường, 02 giáo viên hết tập sự và các giáo viên đứng khối lớp mới; tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường để nâng cao năng lực tổ chức lớp, phương pháp dạy học, công tác chủ nhiệm ở bậc Tiểu học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ qua việc tham gia các cuộc thi của giáo viên như: GV DG cấp huyện và các cuộc thi do ngành phát động. Nâng cao chất lượng đội ngũ đội ngũ để từng bước xây dựng trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế.

2.2. Đổi mới hình thức tổ chức và PPDH

- Giáo viên chủ động linh hoạt quyết định lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được phê duyệt.

- Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương

pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Tiếp tục thực hiện giai đoạn mở rộng dự án Học thông qua chơi vào các hoạt động học tập của học sinh nhằm tạo ra môi trường học tập vui vẻ, có ý nghĩa đồng thời tăng cường sự tự chủ cho học sinh.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

- Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ chuyên môn trong trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo quy định tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn bao gồm: SHCM thường xuyên và sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề.

* *Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên*: Được tổ chức định kỳ 2 lần/tháng, bao gồm các nội dung sau:

- Thảo luận các nội dung chuyên môn có liên quan giữa 2 lần SHCM định kỳ (*nội dung SHCM phải cụ thể, thiết thực do giáo viên, CBQL đề xuất, thống nhất và lồng ghép với đánh giá công tác BDTX nội dung 2 để thực hiện*);
- Thảo luận các bài học trong SGK, tài liệu hướng dẫn học, hướng dẫn hoạt động giáo dục, thống nhất nội dung cần điều chỉnh, làm cho bài học trong SGK, tài liệu học tập cập nhật, phù hợp với đối tượng học sinh, phù hợp với vùng miền, nâng cao năng lực sư phạm, năng lực nghề nghiệp cho GV;
- Thảo luận về việc hướng dẫn học sinh sắp xếp các dụng cụ học tập (có sẵn/tự làm) để bổ sung hoặc thay thế các dụng cụ học tập; trang trí sắp xếp các góc học tập (nếu có);
- Trao đổi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động phát huy vai trò chủ động, tích cực của học sinh;
- Trao đổi kinh nghiệm đánh giá quá trình và kết quả của học sinh;

- Các hoạt động hành chính, sự vụ khác trong nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn theo quy định của điều lệ, quy chế của nhà trường;
- Trao đổi thống nhất lồng ghép học thông qua chơi vào hoạt động nào phù hợp với đối tượng học sinh.

** Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề:*

+ Nội dung sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề

- Thảo luận việc xây dựng các chuyên đề dạy học (căn cứ vào chương trình, SGK hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng PPDH tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường).

- Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị bài dạy; tổ chức dạy học và dự giờ; phân tích thảo luận và đánh giá bài dạy minh họa của giáo viên theo hướng phân tích hoạt động học tập của học sinh; cùng suy ngẫm và vận dụng để hướng dẫn hoạt động học tập của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh; thảo luận và biên soạn các phiếu đánh giá, hồ sơ kiểm tra đánh giá học sinh; xây dựng các ma trận đề kiểm tra, đề kiểm tra; mô tả các câu hỏi và bài tập theo 4 mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng nâng cao theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tổ chức các buổi SH tập thể về các chủ đề liên quan tới chuyên môn nghiệp vụ.

- Thảo luận trao đổi về SKKN; vận dụng SKKN trong dạy học và giáo dục.

3. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Tăng cường công tác hỗ trợ, hướng dẫn, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về đánh giá học sinh theo Thông tư 27, như: đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì, xây dựng đề kiểm tra; đánh giá trên tiến trình bài học, trên sản phẩm học sinh,... Đánh giá học sinh theo 5 phẩm chất và 10 năng lực cốt lõi. Giao cho tổ chuyên môn bồi dưỡng năng lực đánh giá HS theo TT27 cho GV hợp đồng trường và GV đứng khối lớp mới.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng bộ đề kiểm tra theo ma trận, bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận/ trắc nghiệm) theo ba mức độ đối với các khối lớp. Lớp 5 tham gia khảo sát của Sở GD&ĐT và lớp 1,2,3,4 do trường tổ chức.

- Thực hiện qui trình khảo sát chất lượng văn hóa đại trà nhằm đánh giá thực chất mức độ đạt được của học sinh trên cơ sở đó để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên; làm căn cứ để triển khai công tác đảm bảo chất lượng năm học 2025-2026.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc

cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. Riêng đối với lớp 5 thực hiện xét học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học một cách nghiêm túc, phối hợp cấp THCS Diên Xuân tổ chức lễ bàn giao học sinh trang trọng tạo động lực cho học sinh chuẩn bị tâm lý chuyển tiếp sang cấp học mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT sử dụng phần mềm VNEDU, cơ sở dữ liệu ngành, học bạ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giảm áp lực về hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên thực hiện trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh.

4. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ, ... đáp ứng nhu cầu, sở thích.

Đẩy mạnh công tác phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học trong từng tiết dạy. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

4.1. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học.

- Chỉ đạo dạy học đến mọi đối tượng học sinh, quan tâm nhiều đến đối tượng học sinh khó khăn, đánh giá học sinh nhằm động viên khích lệ học sinh, tư vấn kịp thời để học sinh điều chỉnh quá trình học tập.

- GV chủ nhiệm từng lớp nắm vững số HS chưa đạt chuẩn, học sinh có khó khăn trong học tập từ đó có kế hoạch phụ đạo cụ thể ngay trong từng tiết dạy; phối hợp kịp thời với phụ huynh để giúp đỡ các em. Cụ thể:

+ Giảm bớt nội dung những câu hỏi khó, bài khó đối với đối tượng đại trà, đối tượng học sinh khó khăn về học; ưu tiên củng cố các kỹ năng cốt lõi về nghe, nói, đọc, viết và tính toán ở mức độ cơ bản nhất.

+ Lựa chọn, thay thế các dữ liệu trong sách giáo khoa mà xa lạ với học sinh nhằm giúp các em có điều kiện tiếp cận và củng cố các kỹ năng thuận lợi nhất.

+ Tăng thời lượng dạy học đối với một số bài dài, bài khó cho học sinh của lớp mình đảm bảo tính phù hợp.

- Đối nhà trường: Giao cho đ/c Ngô Thị Bắc - Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm. Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy. Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn.

- Đối với Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của HS yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh nhận thức chậm.

- Đối với giáo viên phụ đạo:

+ Lập danh sách học sinh chưa đạt chuẩn do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Lập danh sách học sinh nhận thức chậm đối với môn Tiếng Việt, Toán. Trên cơ sở đó đồng chí Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên phụ đạo học sinh tiếp thu chậm. Cụ thể như sau:

Khối	Nội dung bồi dưỡng	Giáo viên phụ trách
1	Môn Toán, Tiếng Việt	Ngô Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Châu Anh
2	Môn Toán, Tiếng Việt	Nguyễn Tường Vy; Cao Thị Lâm
3	Môn Toán, Tiếng Việt	Ngô Thị Hương; Ngô Thị Bình
4	Môn Toán, Tiếng Việt	Phạm Quốc Vương; Nguyễn Hùng Cường
5	Môn Toán, Tiếng Việt	Ngô Thị Hải Đường; Võ Thị Thắng

Các môn học khác có học sinh tiếp thu chậm giáo viên dạy có trách nhiệm phụ đạo HS ngay trong từng tiết học, sinh hoạt 15 phút đầu buổi hay phối hợp với phụ huynh hướng dẫn học sinh học tại nhà.

4.2. Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu:

Coi trọng việc phát hiện và bồi dưỡng những khả năng nổi trội của học sinh. Trên cơ sở sự tự nguyện của học sinh và phụ huynh, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giao lưu, các sân chơi trí tuệ như Câu lạc bộ tiếng Anh, giao lưu Văn, Toán tuổi thơ, câu lạc bộ TDTT (cờ vua, bóng bàn, cầu lông...) và các lớp bồi dưỡng năng khiếu theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS và thỏa thuận với phụ huynh về kinh phí tổ chức thực hiện

Cụ thể:

Tổ chức các câu lạc bộ, các cuộc giao lưu:

Tháng 9: Tổ chức chọn lựa đội tuyển giao lưu Toán; Tiếng Việt.

Tháng 10: Tổ chức tìm hiểu về An toàn giao thông

Tháng 11: Tổ chức thi “Rung chuông vàng”

Tháng 12: Tổ chức Olympic tiếng anh cấp trường

Tháng 1-2: Tham gia giao lưu “ Văn -Toán tuổi thơ” cấp trường

Tháng 3: Tham gia giao lưu Văn, Toán tuổi thơ cấp cụm trường.

Tháng 4: Tổ chức giao lưu “Em yêu tiếng hát dân ca” cấp trường

Tham gia giao lưu Văn, Toán tuổi thơ cấp Tỉnh.

- Tham gia đầy đủ và có hiệu quả cuộc thi: giao lưu Văn -Toán tuổi thơ, thi Tin học trẻ....

- Động viên, khuyến khích HS tham gia các sân chơi như: Trạng Nguyên TV; Vioedu”; IOE... trên Internet, sân chơi *English Challenge* do Đài Phát thanh -

Truyền hình Nghệ An tổ chức; thi TOEFL....nhằm bổ sung kiến thức, rèn luyện các kỹ năng đáp ứng yêu cầu của CTGDPT theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Phân công giáo viên phụ trách như sau:

Khối	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh
1	Nguyễn Thị Lan	Nguyễn Thị Hồng Gái	Mã Thị Vân
2	Trương Thị Việt Dung	Phạm Thị Hiền	Mã Thị Vân
3	Ngô Thị Hương	Ngô Thị Bình	Nguyễn Thị Kiều Anh
4	Phạm Quốc Vương	Ngô Thị Thanh	Ngô Thị Quỳnh Nga
5	Nguyễn Thị Hường	Võ Thị Thắng	Ngô Thị Quỳnh Nga

Môn Tin học: Đường Thị Chinh

Môn Mỹ thuật: Trương Thị Thanh Hà

Môn Âm nhạc: Hoàng Thị Như Phương.

5. Triển khai thực hiện các mô hình tiên tiến

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.
- Có kế hoạch chuẩn bị cho việc xây dựng “Lớp Tiên tiến” theo xu thế hội nhập quốc tế như động viên giáo viên tham gia học Thạc sĩ

6. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học:

- Thực hiện đổi mới hiệu quả công tác quản lý giáo dục; tăng cường quản lý việc thực hiện các liên kết với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép sử dụng; quan tâm việc thực hiện các nội dung về tổ chức hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học, thực hiện đúng các khoản thu dịch vụ theo quy định; thực hiện quy chế dân chủ và trách nhiệm giải trình tại nhà trường được quy định trong Nghị định.
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương gắn liền với thực hiện dân chủ cơ sở; đảm bảo công khai theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT.
- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học. Tổ chức ký cam kết giữa Hiệu trưởng với GV, Tổ trưởng chuyên môn về việc đảm bảo chất lượng giáo dục học sinh của các môn, khối lớp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm các tổ chuyên môn, GV trong việc thực hiện chương trình, nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh khai thác, sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; cập nhật kịp thời đầy đủ thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành. Thực hiện tinh giản hồ sơ nhà trường. Thực hiện triển khai học bạ số từ năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.
- Tăng cường tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến.
- Tích hợp AI vào quản lý nhà trường: theo dõi tiến độ dạy học, thống kê báo cáo tự động, phân tích dữ liệu học tập.

7. Thực hiện giáo dục đối với HS khuyết tật hòa nhập, HS có hoàn cảnh khó khăn

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Tăng cường giáo dục hòa nhập. Bảo đảm các điều kiện để trẻ khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.
- Có 06 học sinh khuyết tật học hòa nhập ở các khối lớp.
- Thực hiện tốt Quy định về hồ sơ khuyết tật đối với 06 HS khuyết tật (Lớp 1: 0 ;Lớp 2: 2 em, Lớp 3: 01 em; Lớp 4: 01 em; Lớp 5: 02 em)
- Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu, khả năng của học sinh khuyết tật, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập phù hợp, thiết thực để đảm bảo hiệu quả, chất lượng giáo dục học sinh khuyết tật. Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Ngoài những học sinh khuyết tật, cần quan tâm nhiều đến số HS khó khăn trong học tập mà chưa có hồ sơ công nhận HS khuyết tật ở các khối lớp

8. Công tác tài chính - Thống kê, kế hoạch

8.1. Công tác tài chính :

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính, không để xảy ra tình trạng lạm thu, thu quá quy định. Thực hiện thu chi theo đúng quy định của nhà nước. Thực hiện việc thanh toán không dung tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục.

- Quản lý tốt tài chính tài sản. Chú trọng hồ sơ quản lý tài sản; Kiểm kê, khấu hao, thanh lý tài sản hàng năm theo quy định của Bộ tài chính. Thực hiện chi tiêu hợp lý, đúng kế hoạch, kiểm kê, kiểm tra định kỳ và công khai các khoản thu chi theo đúng quy định của nhà nước.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình của đơn vị trên cơ sở các văn bản pháp luật quy định.

- Nhận trả chế độ lương và phụ cấp cho CBGV đầy đủ kịp thời. Đảm bảo cân đối giữa thu và chi, tất cả phải thực hiện theo quy định, khi làm chứng từ thu chi phải ký duyệt. Hàng tháng quyết toán các chứng từ thu, chi. Thực hiện đầy đủ chế độ BHXH cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (Kế toán phải theo dõi cập nhật thường xuyên khi có sự thay đổi).

8.2. Công tác thống kê, kế hoạch

- Công tác thống kê, kế hoạch đảm bảo tính chính xác, khoa học, kịp thời, sử dụng thành thạo phần mềm trong báo cáo thống kê, trong xây dựng và quản lý kế hoạch về nhà trường, CSVC, đội ngũ.. Thực hiện tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác.

9. Công tác đảm bảo chất lượng, KBCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

9.1 Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

- Triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, tổ chức đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai đảm bảo chất lượng giáo dục, huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đưa nhiệm vụ công tác đảm bảo chất lượng vào kế hoạch phát triển, kinh tế xã hội của địa phương. Xác định chuẩn đầu ra của Chương trình giáo dục nhà trường nhằm khẳng định chất lượng kết quả giáo dục; tổ chức tự đánh giá để xác định đúng thực trạng trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp.

9.2. Xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với UBND xã trong việc hoàn thiện dần cơ sở vật chất theo các tiêu chí của Thông tư 13/2020 chuẩn bị cho kiểm tra công nhận lại Trường chuẩn quốc gia mức 2 vào năm học 2026-2027

- Tập trung nâng cao chất lượng về giáo viên và chất lượng giáo dục học sinh.

- Tiếp tục duy trì và giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 2; trường Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới.

9.3. Kiểm định chất lượng

- Giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3; Tổ chức tự đánh giá để xác định đúng thực trạng trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Thực hiện việc lưu các loại hồ sơ của năm học 2025-2026 theo Thông tư số 17/2018/ TT- BGD&ĐT.

10. Phát động các phong trào thi đua và công tác truyền thông.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong việc thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số, truyền thông đối với cha mẹ học sinh trong việc phối hợp thực hiện giáo dục học sinh... Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến từng cán bộ, giáo viên và người lao động trong nhà trường; tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

- Khuyến khích CBGVNV trong trường chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, của trường, tập trung vào các tin bài về việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tiếp tục làm tốt công tác truyền thông về việc phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.

11. Công tác kiểm tra nội bộ trường học; công tác thi đua khen thưởng

11.1. Công tác kiểm tra nội bộ

- Thành lập ban kiểm tra nội bộ do đồng chí hiệu trưởng làm trưởng ban.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra sát thực, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng trong công tác kiểm tra.

- Thực hiện có hiệu quả công tác KTNBTH. Làm tốt công tác tự kiểm tra trên các lĩnh vực. Trong đó trọng tâm nhất là việc kiểm tra hoạt động và chất lượng dạy học tại nhà trường.

- Kiểm tra 5-6 chuyên đề/ năm học về các lĩnh vực theo kế hoạch đề ra; 100 % GV được kiểm tra chuyên đề. Tất cả các khối tổ, các bộ phận đều được kiểm tra. Tăng cường kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất về thực hiện chương trình GDPT 2018, đổi mới nội dung và phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập phù hợp với từng đối tượng và tâm sinh lý của học sinh tiểu học đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Thông qua kiểm tra, đánh giá đúng thực chất các hoạt động của nhà trường và năng lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên. Sau kiểm tra tư vấn, uốn nắn, bổ sung kịp thời những sai sót hạn chế, đồng thời kiến nghị với các cấp quản lý điều chỉnh, bổ sung các chính sách quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Thông qua kiểm tra phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến. Kế hoạch kiểm tra cụ thể trong năm học như sau:

Thời gian (tháng)	Nội dung kiểm tra	Phân công thực hiện	Ghi chú (Điều chỉnh, bổ sung)
Tháng 9/2025	- Kiểm tra các điều kiện về cơ sở vật chất đầu năm. - Công tác tuyển sinh	-BGH; đ/c Việt Dung; Bình; Hường - Đ/c Bình; Hường; Thanh; Lan	
Tháng 10/2025	- Kiểm tra hồ sơ GV và tổ chuyên môn. - KT việc đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá HS theo TT27 (GV khối 4-5) - Kiểm tra, xây dựng chuẩn đầu ra	- BGH; TT-TP CM - Tổ đảm bảo chất lượng (BGH; đ/c Thanh; Hường) - Tổ ĐBCL	
Tháng 11/2025	- KT việc đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá HS, ứng dụng CNTT trong DH (GV khối 1-2) - Kiểm tra trang trí lớp học	- BGH; đ/c Bình; Việt Dung - Đ/c Bắc; Như Phương; Biên; T.Hà..	
Tháng 12/2025	- KT việc đổi mới PPDH, đánh giá HS, ứng dụng CNTT trong DH (GV khối 3) - Kiểm tra Thư viện- Thiết bị	- BGH; TT;TP CM - Tổ kiểm tra nội bộ	
Tháng 1/2026	- KT việc đổi mới PPDH và đánh giá HS theo TT 27 (GV bộ môn: đ/c Kiều Anh; đ/c Vân; đ/c Nga) - Kiểm tra đối chiếu kết quả học kỳ 1 năm học 2025-2026 so với chuẩn đầu ra.	- BGH; TT,TP CM BGH; TT;TP CM; đ/c Quỳnh Nga; Việt Dung; đ/c Gái - BGH; TT;TPCM	

Tháng 2/2026	- KT việc đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá HS theo TT27 (GV bộ môn: Cô Chinh; Thầy Hiền; T Hà; Như Phương) - KT quản lý thu chi trong NT năm 2025	- BGH; TTCM -TTCM;đ/c Việt Dung; đ/c Bắc	
Tháng 3/2026	- Kiểm tra hồ sơ GV và tổ chuyên môn. - KT hoạt động Đội- Sao	- BGH; TT, TP CM - Đ/c Bắc; Hường; Bình	
Tháng 4/2026	- KT việc dạy học tăng cường - KT công khai	-BGH và TT, TP CM - TTCM; đ/c Bắc và Việt Dung	
Tháng 5/2026	- Kiểm tra đối chiếu kết quả cuối năm học 2025-2026 so với chuẩn đầu ra. - Kiểm tra cơ sở vật chất- trang thiết bị dạy học cuối năm	- Tổ kiểm tra nội bộ - Tổ đảm bảo chất lượng	

11.2. Công tác thi đua khen thưởng:

- Kiện toàn hội đồng thi đua của nhà trường; thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo đúng các văn bản chỉ đạo.
- Triển khai đầy đủ kịp thời các văn bản quy định về công tác thi đua khen thưởng thực hiện từ năm học 2025-2026.
- Tổ chức phổ biến nội dung đăng ký thi đua, hướng dẫn công tác thi đua để cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua đúng quy định.
- Nội dung và hình thức tổ chức các đợt thi đua sẽ được lập kế hoạch ngay từ đầu năm và triển khai cho các bộ phận, các cá nhân phụ trách để chủ động trong việc thực hiện (Thi đua thường xuyên , thi đua theo đợt , theo chủ điểm tháng, chủ đề năm học)
- Xây dựng quy chuẩn đánh giá thi đua theo thang điểm 100 với các nội dung sát thực với các hoạt động trọng tâm trong nhà trường;
- Thực hiện quy định của Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của ngành. Mỗi năm học thực hiện bình xét danh hiệu thi đua 1 lần vào cuối năm học. Khi kết thúc mỗi đợt thi đua, có thể xem xét khen thưởng cho những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc. Thực hiện cơ chế khen thưởng phù hợp với điều kiện kinh tế của nhà trường.

12. Công tác thư viện và phát triển văn hóa đọc:

Nhà trường tiếp tục rà soát, đánh giá thư viện theo tiêu chuẩn thư viện được quy định tại Thông tư 16/2022/TT- BGDDĐT ngày 22/11/2022, cụ thể:

- Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.
- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên phụ trách thư viện đảm bảo quy định của Thông tư 16/2022/TT- BGDDĐT
- Tiếp tục tổ chức giới thiệu sách theo chủ đề hoạt động giáo dục trong năm học. Đẩy mạnh hoạt động đọc cho học sinh; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.
- Đẩy mạnh việc xây dựng mô hình thư viện lớp học, thư viện thân thiện. Tổ chức Ngày hội Sách và Văn hóa đọc, cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc...nhằm đưa phong trào đọc sách trở thành thói quen, nét đẹp văn hóa góp phần phát triển văn hóa đọc trong nhà trường. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thư viện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

13. Công tác phổ cập

- Thực hiện công tác PCGDTH năm 2025 theo Công văn 1518/SGD&ĐT-GDCN&GDTX ngày 5/8/2021 về việc hướng dẫn công tác xóa mù chữ, PCGD; thực hiện quy trình điều tra, tự kiểm tra và kiểm tra công nhận đơn vị xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH theo quy định. Thực hiện, hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ PCGDTH theo Công văn số 2132/SGD&ĐT-GDTH ngày 26/10/ 2015 của Sở GD&ĐT; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT và kế hoạch của UBND xã.
- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và số trẻ trong độ tuổi (6-14 tuổi) đến trường; Duy trì tỷ lệ 100 %, không để trẻ bỏ học, trẻ trong độ tuổi ở ngoài nhà trường. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục bền vững PCGDTH mức độ 3
- Tiếp tục phối hợp với các trường THCS; trường mầm non trong xã thực hiện quy trình điều tra hoàn thành trong tháng 8/2025.
- Tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ đáp ứng vị trí việc làm theo lộ trình Nghị định 71/2020/NĐ-CP nhằm đáp ứng theo yêu cầu của Luật giáo dục 2019.

- Tiếp tục tham mưu chính quyền địa phương bổ sung cơ sở vật chất từng bước đáp ứng theo quy định tại Thông tư 13/2020/BGDĐT-CSVC ngày 15/4/2021, Thông tư 14/2020/BGDĐT-CSVC ngày 26/5/2020; bố trí nguồn kinh phí thực hiện, có chủ trương vận động tài trợ huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ PCGD-XMC tại địa phương gắn với thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018. Thực hiện rà soát, đánh giá danh mục thiết bị dạy học hiện có có kế hoạch bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu được quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021.

14. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

14.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, GV, HS, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Khuyến khích tổ chức sinh hoạt chuyên môn bằng hình thức trực tuyến; tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham gia các sân chơi trực tuyến, các tiết học kết nối với các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài xã nhằm tạo điều kiện cho HS được tương tác, có nhiều cơ hội thử nghiệm ở các môi trường học tập khác.

14.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Thực hiện lồng ghép nội dung khung năng lực số trong môn Tin học, các môn học khác và hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng HS nhằm nâng cao năng lực số cho HS các khối lớp theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT, đảm bảo hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số.

- Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn Công văn 119/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1485/BGDĐT-GDPT ngày 2/4/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hoá công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khoá biểu, phân công chuyên môn, quản lý CSVC, giảm tải cho GV, nhân viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI nhằm không ngừng nâng cao công tác quản trị nhà trường.

15. Các hoạt động giáo dục khác.

15.1. Công tác y tế trường học

- Thực hiện theo thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ y tế và Bộ GD&ĐT
- Thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh của nhà trường, có quyết định, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.
- Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và trạm y tế xã.
- Tiếp tục truyền thông, giáo dục sức khỏe phòng chống bệnh, tật học đường và phòng chống dịch bệnh trong trường học. Lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh, tật học đường, sức khỏe giới tính; phòng chống dịch bệnh thường gặp.
- Hợp đồng với trạm y tế xã Quảng Châu tổ chức khám sức khỏe đầu vào cho học sinh 2 lần/năm học; lập sổ theo dõi và quản lý sức khỏe cho học sinh.
- + Giám sát thường xuyên tại trường học nhằm phát hiện sớm và xử lý kịp thời bệnh, tật học đường cho học sinh.
- + Tổ chức và thực hiện xử lý sơ cấp cứu tại chỗ cho các học sinh, giáo viên đồng thời phối hợp với các cơ sở y tế để tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh.
- + Phối hợp để tổ chức tiêm chủng, uống vắc-xin phòng bệnh cho học sinh....
- Xây dựng môi trường vệ sinh, phòng chống dịch bệnh; tăng cường hoạt động thể lực cho HS.
- Tiếp tục bổ sung và dần hoàn thiện các điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng....trong trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.
- Đảm bảo các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học như: cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt; chỗ rửa tay với nước sạch và xà phòng; thu gom và xử lý chất thải của các trường học theo đúng quy định....

15.2. Lao động vệ sinh; xây dựng cảnh quan môi trường

a. Mục đích:

- Lao động, vệ sinh trong nhà trường là một trong những hoạt động giáo dục, rèn luyện sức khỏe, hình thành học sinh ý thức lao động tốt góp phần tạo nên chất lượng giáo dục toàn diện, tạo cơ sở cho học sinh tham gia lao động có hiệu quả sau này.
- Thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tổ chức cho học sinh lao động hình thành ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh chung, tạo môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

b. Nội dung, biện pháp thực hiện:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, cây bóng mát, giá hoa; từng khu vực trên sân trường.
- Kiểm tra và chăm trang trí lớp học các lớp ngay từ đầu năm học.

- GVCN làm tốt công tác phân công, hướng dẫn, giáo dục học sinh ý thức tự giác tham gia lao động vệ sinh và ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường.
- Phân công và bàn giao cụ thể khu vực lao động vệ sinh cho từng lớp phù hợp với lứa tuổi học sinh và khả năng quản lý điều hành của GVCN lớp.
- Giao cho Lớp trực và liên đội theo dõi, nhắc nhở và chấm điểm thi đua hàng ngày, cuối mỗi tuần công khai đánh giá, nhắc nhở và xếp loại chung trong hội ý cuối tuần.
- Thực hiện tốt tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức thực tự giác giữ gìn, bảo vệ môi trường trong và ngoài lớp học.
- Hướng dẫn học sinh tạo không gian lớp học sạch sẽ, thoáng mát, có cây xanh bằng cách trang trí các ô cửa hoặc góc lớp, hoặc ngoài hành lang lớp bằng những chậu cây xanh nhỏ. Thường xuyên quét dọn, lau chùi sàn nhà, cửa sổ, hành lang lớp học.
- Trang trí lớp học đẹp, thân thiện phục vụ thiết thực cho hoạt động vui chơi, học tập của học sinh.
- Thường xuyên khơi thông hệ thống thoát nước; vệ sinh xung quanh trong và ngoài tường bao, cổng trường.
- Hướng dẫn học sinh phân loại rác, bỏ rác đúng quy định đảm bảo vệ sinh; Luôn có ý thức giữ vệ sinh môi trường.

15.3. Công tác tư vấn tâm lý học đường; công tác xã hội trong nhà trường

**** Công tác tư vấn tâm lý***

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư 31/2017/TT- BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan công tác tư vấn đến địa phương, phụ huynh học sinh và học sinh được biết để phối hợp.
 - Tổ chức tốt việc tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường: Thành lập tổ tư vấn tâm lý, phân công nhiệm vụ cho các thành viên tổ tư vấn. Bố trí giáo viên có khả năng giải đáp tư vấn theo các nội dung: tư vấn về việc học, sinh hoạt, giao tiếp ứng xử, ATGT, sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống đuối nước, phòng chống dịch bệnh... Khi tư vấn chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.
 - Các thành viên của tổ tư vấn phải am hiểu đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh và phương pháp tư vấn để việc tư vấn có hiệu quả. Trong quá trình tư vấn giáo viên tư vấn cần giữ bí mật những vấn đề có tính nhạy cảm của học sinh, cha mẹ học sinh để tránh sự mặc cảm của các đối tượng được tư vấn.
 - Triển khai tập huấn cho tất cả giáo viên về công tác tư vấn tâm lý học sinh
 - Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lý học sinh nhằm phối hợp với tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.
 - Xây dựng kế hoạch phối kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc tư vấn tâm lý cho học sinh.

*** Công tác xã hội trường học:**

- Triển khai đến tất cả CBGVNV Thông tư 33/2018 ngày 26/12/2018 của BGD&ĐT về việc hướng dẫn công tác xã hội trong trường học.
- Tổ chức cho tất cả cán bộ GVNV tập huấn về công tác xã hội trường học để hiểu được vai trò, chức năng công tác xã hội trường học.
- Thực hiện quy trình của công tác xã hội trường học gồm 4 bước:
Phát hiện; phòng ngừa; can thiệp- trợ giúp; hỗ trợ phát triển
- Tất cả CBGVNV hiểu và nắm được kỹ năng công tác xã hội trường học
- Chọn nhân viên làm công tác xã hội trong trường học đảm bảo theo yêu cầu quy định.

15.4. Công tác đảm bảo an ninh trật tự; an toàn trường

*** Công tác phòng cháy chữa cháy:**

Triển khai và thực hiện có hiệu quả các quy định về chữa cháy, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy của các cơ quan có thẩm quyền. Đưa nội dung công tác PCCC vào các buổi sinh hoạt đầu tuần, các buổi sinh hoạt ngoại khóa để triển khai thực hiện công tác tuyên truyền các quy định về phòng cháy và chữa cháy bằng nhiều hình thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường học, phổ biến kiến thức về PCCC. Chuẩn bị đầy đủ các lực lượng và phương tiện để chủ động xử lý kịp thời các sự cố cháy nổ xảy ra.

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp chữa cháy, kiểm tra và tự chỉnh sửa phương án chữa cháy và cứu hộ; tổ chức thực tập tình huống cháy giả định (*trong hồ sơ Phương án PCCC*). Trang bị dụng cụ, phương tiện chữa cháy, kiểm tra, bảo quản, sử dụng có hiệu quả phương tiện chữa cháy.

Chú trọng công tác tự kiểm tra theo định kỳ về phòng cháy chữa cháy. Nâng cao nghiệp vụ, chất lượng hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy tại chỗ phát huy hiệu quả với phương châm “**4 tại chỗ**” trong công tác phòng cháy và chữa cháy “Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, vật tư hậu cần tại chỗ”.

*** An ninh trường học:**

Nội dung:

- Đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên trong khuôn viên trường.
- Phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tệ nạn xã hội.
- Quản lý chặt chẽ khách ra vào, phương tiện, cổng trường.
- Bảo vệ cơ sở vật chất, phòng cháy chữa cháy (PCCC), an toàn điện.
- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình- chính quyền địa phương trong công tác an ninh.

**Giải pháp:*

- Thành lập Ban an ninh trường học do Hiệu trưởng làm trưởng ban.
- Xây dựng Kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự tại trường học.
- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền thực hiện Thông tư số 18/TT-BGD&ĐT ngày

26/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về xây dựng trường học an toàn và PCTNT của Bộ GD&ĐT cho toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Xây dựng nội quy – quy chế an ninh trường học: quy định rõ trách nhiệm của giáo viên, học sinh, nhân viên.
- Quản lý học sinh trong và ngoài giờ học: nắm sĩ số hàng ngày, không để học sinh ra ngoài khi chưa được phép.
- Tăng cường cơ sở vật chất an ninh: camera giám sát, hệ thống PCCC, đèn chiếu sáng, khóa cửa an toàn.
- Đảm bảo an toàn công trường: phân luồng giao thông, bố trí người trực giờ cao điểm, tránh ùn tắc và tai nạn.
- Phòng ngừa, xử lý bạo lực học đường: tổ tư vấn tâm lý, hộp thư tin tưởng, phối hợp công an xã/phường khi có vụ việc.
- Tập huấn, diễn tập an toàn: cho giáo viên, nhân viên, học sinh về PCCC, thoát hiểm, kỹ năng phòng chống xâm hại.
- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục thường xuyên qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội, sinh hoạt ngoài giờ lên lớp... nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về công tác phòng chống tai nạn thương tích.
- Tăng cường tuyên truyền PCTNTT trong các đợt trọng điểm: Tháng An toàn gia thông, Tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ (từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 31 tháng 5 năm 2026), tháng hành động vì chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm; tháng hành động vì trẻ em; ngày Sức khỏe thể giới năm 2025...
- Duy trì và đẩy mạnh việc lồng ghép nội dung giáo dục PCTNTT, xây dựng trường học an toàn vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong trường.
- Phối hợp giữa nhà trường với chính quyền, công an, gia đình, các cơ quan thông tin, truyền thông và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền giáo dục học sinh kỹ năng PCTNTT, xây dựng trường học an toàn, thân thiện và thường xuyên kiểm soát an ninh quanh khu vực trường.

15.5. Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn chống tại nạn thương tích , đuối nước cho cán bộ , GV,CNV và học sinh
- Tăng cường năng lực chỉ đạo và trách nhiệm của ban chỉ đạo phòng chống đuối nước; Tích hợp lồng ghép phòng chống tại nạn thương tích , đuối nước trong các hoạt động giáo dục.
- Phối hợp với đoàn thanh niên, hội phụ nữ, các đoàn thể cấp xã, cấp xóm để có những biện pháp phòng chống đuối nước;
- Động viên học sinh tham gia các khóa học bơi để các em có thêm hành trang bảo vệ bản thân.

15.6. Phòng chống xâm hại, bạo lực học đường:

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh:
- + Lòng ghép vào các tiết học Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, Hoạt động trải nghiệm dưới cờ...
- + Trang bị cho học sinh kỹ năng tự bảo vệ, biết nói “không” trước hành vi xâm hại, biết cách tìm kiếm sự giúp đỡ từ thầy cô, cha mẹ.
- + Tổ chức trò chơi, kịch tình huống để học sinh luyện tập cách ứng xử khi gặp nguy hiểm.
- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn:
- + Thực hiện khẩu hiệu “Trường học hạnh phúc – không bạo lực”.
- + Tăng cường giám sát khu vực dễ xảy ra xô xát: cổng trường, nhà vệ sinh, sân chơi.
- + Khuyến khích học sinh chia sẻ, báo cáo kịp thời khi thấy bạn bị bắt nạt, xâm hại.
- Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình – nhà trường – xã hội:
- + Tổ chức họp phụ huynh tuyên truyền về dấu hiệu nhận biết xâm hại, bạo lực và cách xử lý.
- + Kết nối với Công an xã/phường, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... để cùng quản lý, giáo dục học sinh ngoài giờ học.
- Phát triển kênh tư vấn, hỗ trợ học sinh:
- + Thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường để học sinh có nơi chia sẻ.
- + Đặt hộp thư tin tưởng, đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh bí mật.
- + Hướng dẫn học sinh số điện thoại khẩn cấp (111 – Tổng đài bảo vệ trẻ em).
- Tăng cường kỷ luật tích cực và nêu gương:
- + Giáo viên tuyệt đối không dùng bạo lực với học sinh.
- + Áp dụng kỷ luật tích cực (khuyến khích, động viên, thảo luận, giao nhiệm vụ) thay cho hình phạt thân thể.
- + Tuyên dương, khen thưởng kịp thời những hành vi đẹp, giúp bạn, ngăn chặn xung đột.
- Đa dạng hóa hoạt động ngoại khóa: Tổ chức chuyên đề, hội thi, vẽ tranh, diễn đàn “Nói không với bạo lực học đường” và mời chuyên gia tâm lý, công an, luật sư giao lưu, cung cấp kiến thức thực tế.

15.7. Phòng chống dịch bệnh, tệ nạn xã hội

- Phòng chống dịch bệnh:
- + Vệ sinh lớp học hằng ngày như: lau bàn ghế bằng dung dịch sát khuẩn, mở cửa sổ thông gió.
- + Trang bị tại lớp: đặt xà phòng rửa tay, dung dịch sát khuẩn; mỗi lớp có thùng rác có nắp.
- + Theo dõi sức khỏe: giáo viên chủ nhiệm kiểm tra biểu hiện ho, sốt; báo ngay y tế học đường.

- + Tổ chức giờ học ngoại khóa: cho học sinh xem tranh ảnh, video về rửa tay đúng cách, phòng bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng.
- + Phối hợp phụ huynh: yêu cầu học sinh nghỉ ở nhà khi có triệu chứng, không đưa con đến lớp khi bị bệnh truyền nhiễm.
- *Phòng chống tệ nạn xã hội:*
 - + Giáo dục trực tiếp trên lớp: lồng ghép vào tiết Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm về tác hại của ma túy, thuốc lá, game bạo lực.
 - + Diễn đàn – chuyên đề: “Nói không với tệ nạn xã hội”, mời công an xã đến nói chuyện.
 - + Hoạt động ngoại khóa tích cực: tổ chức CLB văn nghệ, thể thao, đọc sách để học sinh có sân chơi lành mạnh, tránh tụ tập ngoài kiểm soát.
 - + Theo dõi học sinh có biểu hiện bất thường: hay bỏ học, hay tiếp xúc với người lạ → báo phụ huynh, phối hợp xử lý.
 - + Niêm yết khẩu hiệu dễ nhớ: “Học sinh tiểu học nói không với thuốc lá, ma túy, bạo lực, game xấu”.

15.8. Công tác dân chủ cơ sở- kỷ luật, kỷ cương

- Nhà trường tổ chức triển khai, quán triệt Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường cho tất cả cán bộ, công chức trong nhà trường như: Luật 10/2022/QH15 về thực hiện dân chủ cơ sở; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục công lập...
- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên học tập quy chế dân chủ qua đó giúp cho cán bộ, giáo viên hiểu rõ quyền hạn nghĩa vụ của mỗi cá nhân trong nhà trường.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế dân chủ trường học, phát huy tối đa tính tự chủ, sáng tạo của nhà giáo và tạo môi trường thuận lợi để mỗi cá nhân, tổ chức tham gia tích cực vào sự phát triển của đơn vị. Thực hiện tốt các quy định về công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. (có hiệu lực từ 19/7/2024)
- Tiếp tục đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong nhà trường theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 03/12/2013 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An

15.9. Công tác phòng chống tham nhũng

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng.
- Tiếp tục nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm và quyết tâm phòng, chống tham nhũng của cán bộ, đảng viên, viên chức trong nhà trường.

- Kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa hành vi tham nhũng trước mắt cũng như lâu dài, đặc biệt với các bộ phận, cá nhân dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.
- Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát để phòng ngừa tham nhũng
- Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, đúng pháp luật các đơn thư tố cáo, tin báo tội phạm có liên quan đến tham nhũng
 - Nêu cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo, cán bộ đảng viên và các bộ phận trong nhà trường.

15.10. Công tác dân vận chính quyền.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về quan điểm, vai trò, vị trí của công tác dân vận chính quyền trong tình hình mới:
- Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức trách nhiệm của CBGVNV trong nhà trường về quan điểm chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận; về vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, về công tác dân tộc tôn giáo; góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành TW khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”.
- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác dân vận
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính
- Đổi mới công tác tiếp dân và xử lý đơn thư
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính
- Đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong công tác dân vận.
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch Dân vận khéo trong năm học 2025-2026.

15.11. Công tác cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh công tác CCHC theo phương châm hành động “kỷ cương, liêm chính, hành động, phục vụ”; cải tiến phương thức, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức (CB-CC-VC), nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CB,CC,VC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức trong nhà trường đảm bảo hợp lý, hiệu quả trong hoạt động; chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển GDĐT của nhà trường năm học 2025-2026 và năm 2025.
- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dạy, người học, cho nhân dân.

15.12. Công tác Pháp chế, Giáo dục Pháp luật trong nhà trường:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường. Triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 53/2022/NĐCP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về an ninh mạng.
- Tăng cường nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trong các chương trình ngoại khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tham gia nghiêm túc các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do cơ quan cấp trên tổ chức, tổ chức “Ngày pháp luật” tại đơn vị có hiệu quả.
- Bổ sung, nâng cao chất lượng tủ sách pháp luật và các phương tiện, thiết bị, tài liệu, học liệu hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Chú trọng làm tốt công tác công khai và tự kiểm tra trong trường học; tổ chức bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, về ý thức trách nhiệm công dân nhằm góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nếp sống văn hoá, cho giáo viên và học sinh để không có hiện tượng giáo viên, học sinh vi phạm pháp luật.
- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong nhà trường và phòng chống tác động tiêu cực của trò chơi trực tuyến và mạng xã hội đối với học sinh.
- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông một cách thường xuyên, nhằm nâng cao ý thức của học sinh khi tham gia giao thông; giáo dục lòng ghép an ninh quốc phòng trong nhà trường vào các tiết hoạt động trải nghiệm; hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức công tác tuyên truyền các văn bản của Đảng, nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp liên quan ANTT; những quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tệ nạn xã hội, luật ATGT; nội quy, quy định của nhà trường về công tác bảo vệ ANTT...nhằm nâng cao ý thức chấp hành trong cán bộ, giáo viên và học sinh.
- Thực hiện tốt giáo dục lòng ghép an ninh quốc phòng trong trường Tiểu học

15.13. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư:

- Tổ chức quán triệt đầy đủ các văn bản và tổ chức thực hiện nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và nhà nước đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:
- Xây dựng quy định về tiếp công dân và giải quyết Khiếu nại, tố cáo theo quy định của Pháp luật và phù hợp với đặc điểm, tình hình của trường.
- Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:
- Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, phòng chống tệ nạn. Bố trí phòng tiếp dân, có nội quy và có sổ theo dõi tiếp dân, giải quyết đơn thư, phân công lịch cán bộ tiếp dân
- Xây dựng tập thể đoàn kết, nắm bắt kịp thời tư tưởng đội ngũ CBGVNV không để xảy ra tình trạng đơn thư vượt cấp.

15.14. Công tác phối hợp với cha mẹ học sinh

-Thành lập Ban đại diện CMHS đầu năm học và tổ chức hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS (Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Nhà trường tích cực phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, là cầu nối để trao đổi cùng giáo dục học sinh. Vận động phụ huynh cùng tham gia XHHGD trên địa bàn. Phối hợp với Hội phụ huynh tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

- Tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân trong xã ủng hộ cho công tác giáo dục nhằm huy động sức người, tiền của để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục đạt kết quả cao. Giúp CMHS hiểu và nắm vững CTGDPT 2018 một cách thấu đáo. Nắm được các chủ trương dạy học và giáo dục của ngành, của trường nhằm làm tốt công tác tuyên truyền, quan tâm ủng hộ và đầu tư hiệu quả về tinh thần cũng như vật chất phục vụ các hoạt động dạy học, sinh hoạt tại trường.

- Tiếp tục củng cố và phát huy hoạt động ban đại diện cha mẹ học sinh để hỗ trợ đắc lực, thiết thực cho các hoạt động của nhà trường. Tổ chức họp phụ huynh 3 lần/năm: đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học

- Ngoài việc vận động tài trợ tăng cường cơ sở vật chất theo chủ trương của UBND tỉnh và hướng dẫn liên ngành Sở Giáo dục và Đào tạo-Sở Tài chính, việc huy động cộng đồng tham gia giáo dục cần triển khai dưới nhiều hình thức để huy động nhân lực, trí lực, tài lực cho các hoạt động giáo dục. Đặc biệt là các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm cần có sự tham gia, giúp đỡ của cha mẹ học sinh và các tổ chức ngoài nhà trường. Triển khai các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng cần quán triệt nguyên tắc tự nguyện tham gia của cha mẹ học sinh.

- Xây dựng và đảm bảo việc thực hiện Quy chế phối hợp nhà trường với Ban Đại diện CMHS trường nhằm đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trong trường học, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả giáo dục cho học sinh, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho học sinh để đảm bảo việc học tập tại trường.

15.15. Công tác Đội TNTPHCM

- Củng cố và phát huy những nề nếp hoạt động của Đội đã đạt được trong những năm học qua, duy trì hình thức sinh hoạt đảm bảo chất lượng, đạt hiệu quả. Thực hiện tốt các chương trình rèn luyện đội viên.

- Tích cực thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tạo môi trường an toàn, thân thiện trong nhà trường hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và đạt được kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, nhân cách và kỹ năng sống cho học sinh, quan tâm đến kỹ năng giao tiếp. Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp

với các nội dung, hình thức phù hợp hoạt động theo chủ điểm của từng tháng như: Rug chuông vàng; các hoạt động giao lưu các môn học.

- Duy trì hoạt động kể chuyện về tấm gương đạo đức của Bác vào tiết chào cờ đầu tuần.

- Tổ chức các hoạt động vui chơi trong giờ ra chơi giữa buổi học: chơi các trò chơi dân gian, ca múa hát tập thể...

- Vào dịp trung thu tổ chức các hoạt động vui chơi tạo không khí vui vẻ, phấn khởi có ý nghĩa và mang tính giáo dục cho học sinh.

- Tổ chức đại hội liên Đội thành công kiện toàn BCH liên đội, ĐH cháu ngoan bác Hồ.

- Tham gia tốt các cuộc thi của Hội đồng đội tổ chức có hiệu quả

15.16. Thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động

- Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với nội dung chuyên đề năm 2025 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho Nhân dân*”. Mỗi cán bộ GV-NV đã đăng ký thực hiện sau khi tiếp thu chuyên đề.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Xây dựng và thực hiện tốt quy tắc ứng xử văn hóa trường học; lớp học tự quản, thân thiện; nhà trường xanh- sạch- đẹp- an toàn. Trên cơ sở các quy định về tiêu chuẩn "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"

- Phát động phong trào nêu gương trong mỗi CBGVNV tất cả vì học sinh thân yêu "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" nêu cao vai trò làm gương trong tất cả các hoạt động giáo dục, lối sống của mỗi cán bộ giáo viên nhân viên. Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh với các biểu hiện vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức nhà giáo. Cụ thể:

- * Thi đua “Dạy tốt – Học tốt”:

- Đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy và tổ chức hội giảng, chuyên đề đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

- * Phong trào “Xây dựng trường học hạnh phúc – học sinh thân thiện”

- Tạo môi trường học tập an toàn, lành mạnh, không bạo lực học đường và giáo dục học sinh kỹ năng sống, ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

* Phong trào thi đua gắn với các cuộc vận động của ngành: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”.

* Thi đua thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục: Sử dụng phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử và tăng cường dạy học trực tuyến kết hợp, khai thác tài nguyên học liệu số.

* Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch thi đua ngay từ đầu năm học: Ban hành tiêu chí thi đua cụ thể, sát từng nhiệm vụ và phân công tổ khối chuyên môn theo dõi, đánh giá.

- Đổi mới công tác khen thưởng - động viên

+ Khen thưởng kịp thời bằng nhiều hình thức: giấy khen, tuyên dương trong họp hội đồng, đăng tải gương điển hình trên website, bảng tin và liên hệ kết quả thi đua với xét danh hiệu cuối năm, đề nghị khen thưởng cấp trên.

- Tăng cường các hoạt động chuyên môn

+ Tổ chức chuyên đề, hội thảo, tọa đàm, thao giảng. và xây dựng “thư viện sáng kiến” để giáo viên chia sẻ giải pháp hay.

- Phát huy vai trò đoàn thể trong nhà trường: Đoàn – Đội đồng hành, phát động phong trào văn nghệ, thể thao, chăm sóc cảnh quan trường lớp và khích lệ tinh thần đoàn kết, hỗ trợ nhau trong công việc.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra – giám sát: Ban thi đua thường xuyên theo dõi, sơ kết, tổng kết và kịp thời uốn nắn hạn chế, nhân rộng điển hình tiên tiến.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công nhiệm vụ:

1.1. Hiệu trưởng: Ngô Thị Hà

- Chịu trách xây dựng, thực hiện công khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Định kì vào cuối kỳ, cuối năm học đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện KHGD trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng- Kỷ luật, hội đồng tư vấn; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- Phụ trách chung tất cả các mặt hoạt động của nhà trường. Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức cán bộ, nhân sự, công tác kế hoạch - tài chính, kế hoạch phát triển nhà trường hàng năm và dài hạn, công tác kiểm tra nội bộ trường học, Thi đua- khen thưởng. Xây dựng các loại kế hoạch: kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch phối kết hợp với tổ chức đoàn thể ở địa phương; kế hoạch thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua; dự thảo các quy chế: chi tiêu nội bộ; Quy chế khen thưởng; quy chế làm việc cơ quan; Quy chế ứng xử văn hóa; tiếp dân; công khai, ...

- Thực hiện phân cấp quản lý trong nhà trường, giao quyền, phân quyền, ủy quyền, chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của các văn bản quy phạm pháp quy hiện hành.
- Chủ tịch các Hội đồng của nhà trường: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng chuyên môn, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng nâng lương và các Hội đồng khác của trường...
- Trưởng Ban chỉ đạo cuộc vận động và phong trào thi đua và các Ban chỉ đạo khác của nhà trường.
- Phụ trách chung các công việc, cùng với các phó Hiệu trưởng giải quyết các công việc thuộc trách nhiệm của các phó Hiệu trưởng khi thấy cần thiết.
- Trực tiếp phân công công tác, giao nhiệm vụ cho mọi thành viên thuộc trường Tiểu học Diên Xuân; trực tiếp giải quyết cho cán bộ giáo viên, nhân viên nghỉ phép hoặc nghỉ việc riêng.
- Trực tiếp phụ trách công tác vận động tài trợ; tiếp dân.
- Sinh hoạt với tổ CM 1,2,3. Dạy 2 tiết /tuần (AN 2A; 2B)

1.2. Phó Hiệu trưởng: Ngô Thị Bắc

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền; Phụ trách công tác chuyên môn, chịu trách nhiệm về chuyên môn trước Hiệu trưởng và lãnh đạo cấp trên. Trực tiếp chỉ đạo các mặt công tác:

- Trực tiếp xây dựng các kế hoạch, triển khai và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch như: Kế hoạch Dạy học; Tư vấn tâm lý cho HS; Kế hoạch chuyên môn năm; kỳ, tháng, tuần; kế hoạch dạy học; Kế hoạch HĐNGLL; công tác bồi dưỡng thường xuyên; công tác phổ cập; Đảm bảo chất lượng; Kiểm định chất lượng; Công tác xã hội và tư vấn tâm lý.
- Chỉ đạo, quản lý công tác TVTB; Công tác Đội- Sao; Y tế học đường; Công tác lao động; Các phần mềm quản lý nhà trường như: CSDLN; LMS; QLNT; phần mềm PCGD...
- Trưởng ban cơ sở vật chất; Chủ tịch Hội đồng trường;
- Trực tiếp kiểm tra, đánh giá thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên thuộc các tổ chuyên môn. Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên.
- Trực tiếp phụ trách, theo dõi và nắm bắt tình hình hoạt động của các tổ chuyên môn. Tham mưu cho Hiệu trưởng về việc phân công giảng dạy cho giáo viên.
- Duyệt kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch của giáo viên, hồ sơ giáo án của tổ trưởng, học bạ, tổng hợp chất lượng giáo dục, ..., kiểm duyệt các thông báo của cấp dưới có liên quan.
- Phụ trách công tác kiểm định chất lượng giáo dục; Công tác thống kê tình hình chất lượng giáo dục, chất lượng hoạt động của đội ngũ.

- Phụ trách việc thực hiện các kỳ thi, giao lưu, kiểm tra cấp trường; cấp cụm, cấp huyện.
- Phụ trách công tác đánh giá xếp loại học sinh.
- Quản lý nền nếp dạy học và giờ giấc, kỷ luật lao động của giáo viên.
- Sinh hoạt chuyên môn với tổ 4,5. Dạy 4 tiết/ tuần theo quy định
- Phối hợp với các đồng chí trong Ban lãnh đạo trường, các tổ chức, bộ phận, cá nhân trong các hoạt động có liên quan, các công việc cụ thể được Hiệu trưởng phân công.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

1.3. Đối với tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1-5
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

1.4. Đối với giáo viên:

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội:

- Phối kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ

thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng nội quy học sinh; các tiêu chí thi đua của Liên đội triển khai ngay từ đầu năm học.

1.6. Đối với nhân viên Thư viện -Thiết bị; Quỹ và văn phòng:

*** *Nhiệm vụ thư viện- thiết bị:***

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách (về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?) để đảm bảo hiệu quả hoạt động; Phối kết hợp với giáo viên chủ nhiệm phát động HS tham gia cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc đạt hiệu quả.

*** *Nhiệm vụ thủ quỹ:***

Thực hiện đúng nguyên tắc, chức năng của thủ quỹ nhà trường.

*** *Nhiệm vụ văn phòng:***

- Quản lý công văn đi đến. Theo dõi HS các khối lớp
- Hoàn thành một số báo cáo theo sự phân công của Hiệu trưởng

1.7. Đối với nhiệm vụ y tế học đường:

- Tham mưu xây dựng kế hoạch về y tế trong trường học; các nội dung, quy định, trình tự, tổ chức hoạt động của phòng y tế học đường, đảm bảo chăm sóc sơ cứu ban đầu kịp thời khi có học sinh và cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường ốm đau. Phối kết hợp với Tổng phụ trách Đội; giáo viên chủ nhiệm lớp để:
- Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh.
- Đảm bảo an toàn trường học; vệ sinh trường học.
- Liên hệ với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho HS 2 lần/năm.
- Hoàn thành các báo cáo và hồ sơ y tế theo quy định
- Cùng với các đồng chí trong bộ phận hành chính sơ cứu học sinh khi tai nạn thương tích xảy ra.

1.8. Đối với nhân viên kế toán kiêm hỗ trợ người khuyết tật; Bảo hiểm y tế; văn phòng; sửa & phần mềm viên chức

*** *Nhiệm vụ kế toán:***

- Lập dự toán ngân sách theo năm học, năm tài chính, kế hoạch chi trả lương và phụ cấp cho cán bộ giáo viên đảm bảo chính xác kịp thời đúng theo luật ngân sách nhà nước. Lập kế hoạch thu đúng thu đủ theo hướng dẫn của cấp trên. Tham mưu với hiệu trưởng sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của đơn vị. Phụ trách công tác BHXH, BHYT của CBGVNV

- Tham mưu với Hiệu trưởng để thực hiện đúng nguyên tắc tài chính.
- Theo dõi và thực hiện các chế độ của học sinh đảm bảo đúng, đủ theo quy định.

***Nhiệm vụ văn phòng:**

- Phô tô đề kiểm tra định kỳ của HS.
- Hoàn thành một số báo cáo theo sự phân công của Hiệu trưởng.

*** Nhiệm vụ hỗ trợ người khuyết tật:** Theo quy định của đề án vị trí việc làm

*** Nhiệm vụ phụ trách Bảo hiểm y tế:**

- Thu nộp tiền bảo hiểm qua tài khoản đúng quy định.

*** Nhiệm vụ phụ trách sữa học đường: (Nếu HS uống sữa)**

Nhận sữa; thanh toán, quyết toán tiền sữa theo quy định.

II. Phân công nhiệm vụ cho GV giảng dạy:

Thực hiện theo QĐ số 124/QĐ-THDX ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng trường TH Diễn Xuân (Có danh sách phân công kèm theo)

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ phân công	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Châu Anh	GVCN& dạy lớp 1A	HĐT
2	Ngô Thị Kim Dung	GVCN& dạy lớp 1B	
3	Nguyễn Thị Lan	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1C; Quản lý, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn Khối 1; các sân chơi trí tuệ; các cuộc thi, giao lưu khối 1.	
4	Nguyễn Thị Hồng Gái	GVCN & dạy lớp 1D, Thư ký HĐSP	
5	Cao Thị Lân	GVCN& dạy lớp 2A	
6	Trương Thị Việt Dung	GVCN& dạy lớp 2B, TB TTND	
7	Nguyễn Thị Hà	GVCN& dạy lớp 2C	
8	Nguyễn Tường Vy	GVCN& dạy lớp 2D	
9	Ngô Thị Bình	GVCN& dạy lớp 3A, TT tổ 1,2,3. Quản lý, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn tổ 1,2,3; các sân chơi trí tuệ; các cuộc thi, giao lưu khối 2,3.	
10	Nguyễn Thị Trâm	GVCN & dạy lớp 3 B	
11	Phạm Thị Hiền	GVCN& dạy lớp 3C	
12	Nguyễn Thị Hải Yến	GVCN & dạy lớp 3D	
13	Ngô Thị Hương	GVCN& dạy lớp 3 ^E	
14	Ngô Thị Thanh	GVCN & dạy lớp 4A; TP tổ 4,5; Phụ trách chuyên môn khối 4, các sân chơi trí tuệ và các cuộc thi, giao lưu cấp trường và cấp trên tổ chức cho học sinh lớp 4.	
15	Ngô Thị Ngọc Tuyết	GVCN& dạy lớp 4B	HĐT

16	Nguyễn Hùng Cường	GVCN & dạy lớp 4C	
17	Phạm Quốc Vương	GVCN & dạy lớp 4D	
18	Võ Thị Thắng	GVCN& dạy lớp 5A	
19	Ngô Thị Hải Đường	GVCN & dạy lớp 5B,	
20	Trần Thị Thu Uyên	GVCN & dạy lớp 5C	
21	Nguyễn Thị Hường	GVCN& dạy lớp 5D TT tổ 4,5; Quản lý, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn tổ 4,5; phụ trách các lĩnh vực khối 5; các sân chơi trí tuệ; các cuộc thi, giao lưu khối 5.	
22	Võ Thị Thu Hiền	GVCN& dạy lớp 5 E	
23	Trương Thị Thanh Hà	Dạy Mỹ thuật K1-5& TH 1D	
24	Hoàng Thị Như Phương	Dạy AN K1-2C;2D; Thể dục 2C; 2D & TPT Đội	
25	Nguyễn Tiến Hiền	Dạy GDTC khối 1A,B,C và Khối 4,5	
26	Đường Thị Chinh	Dạy Tin học K2-5; Phụ trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số	
27	Ngô Thị Quỳnh Nga	Dạy T.Anh khối 4-5	
28	Nguyễn Thị Kiều Anh	Dạy T.Anh khối 3-4	
29	Mã Thị Vân	Dạy T.anh khối 1-2	HĐT
30	Ngô Thị Bắc	Phó Hiệu trưởng- Phụ trách chuyên môn; Dạy TD 2A; 2B	
31	Ngô Thị Hà	HT- Quản lý chung nhà trường; dạy AN 2A; 2B	
32	Trương Thị Biên	TV-TB- Quỹ - VP	
33	Nguyễn Thị Tâm	Kế toán; BHYT; văn phòng; Hỗ trợ người khuyết tật; sửa học đường	

(Lưu ý: Ngoài những công việc được phân công trong bảng, mỗi một CB, GV, NV đều có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công)

II. Thành lập các hội đồng, các tổ chuyên môn.

1. Hội đồng thi đua khen thưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ.
1	Bà: Ngô Thị Hà	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Bà: Ngô Thị Bắc	P. Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ
3	Bà: Nguyễn Thị Hồng Gái	Giáo viên- TKHĐSP	Thư ký
4	Bà: Ngô Thị Bình	Tổ trưởng Tổ 1,2,3	Thành viên
5	Bà: Nguyễn Thị Hường	Tổ trưởng Tổ 4,5	Thành viên
6	Bà: Ngô Thị Thanh	Tổ phó Tổ 4,5	Thành viên
7	Bà: Nguyễn Thị Lan	Tổ phó Tổ 1,2,3	Thành viên
8	Bà: Hoàng Thị Như Phương	Tổng Phụ trách Đội	Thành viên
9	Bà: Nguyễn Thị Tâm	Kế toán	Thành viên

10	Bà: Trương Thị Việt Dung	Trưởng ban TTND	Thành viên
11	Bà Trương Thị Biên	TVTB	Thành viên

2. Hội đồng chuyên môn

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ.
1	Bà: Ngô Thị Hà	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Bà: Ngô Thị Bắc	P. Hiệu trưởng	Phó CTHĐ
3	Bà: Nguyễn Thị Hồng Gái	Giáo viên	Thư ký
4	Ông: Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch CD	Phó CTHĐ
5	Bà: Ngô Thị Bình	Tổ trưởng Tổ 1,2,3	Thành viên
6	Bà: Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng Tổ 4,5	Thành viên
7	Bà: Ngô Thị Thanh	Tổ phó Tổ 4,5	Thành viên
8	Bà: Nguyễn Thị Lan	Tổ phó Tổ 1,2,3	Thành viên
9	Bà: Ngô Thị Quỳnh Nga	GV Tiếng Anh	Thành viên
10	Bà: Hoàng Thị Như Phương	Giáo viên-TPT	Thành viên
12	Bà: Trương Thị Thanh Hà	GV Mỹ thuật	Thành viên
13	Ông: Nguyễn Tiến Hiền	GV GDTC	Thành viên

4. Các tổ chuyên môn:

Thành lập 2 tổ chuyên môn theo QĐ số 126/QĐ-THDX ngày 24 tháng 8 năm 2025 (Tổ 1,2,3 gồm có 15 thành viên; tổ 4,5 có 18 thành viên.)

*** Tổ 1,2,3 gồm 15 đồng chí sau:**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nhiệm vụ phân công	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Châu Anh	20/12/2003	GVCN& dạy lớp 1A	HĐT
2	Ngô Thị Kim Dung	07/6/1973	GVCN& dạy lớp 1B	
3	Nguyễn Thị Lan	11/5/1979	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1C; Quản lý, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn Khối 1; các sân chơi trí tuệ; các cuộc thi, giao lưu khối 1.	
4	Nguyễn Thị Hồng Gái	21/11/1977	GVCN & dạy lớp 1D, Thư ký HĐSP	
5	Cao Thị Lân	20/10/1974	GVCN& dạy lớp 2A	
6	Trương Thị Việt Dung	27/01/1979	GVCN& dạy lớp 2B, TB TTND	
7	Nguyễn Thị Hà	12/12/1973	GVCN& dạy lớp 2C	
8	Nguyễn Tường Vy	19/12/2002	GVCN& dạy lớp 2D	
9	Ngô Thị Bình	01/01/1979	GVCN& dạy lớp 3A, TT tổ 1,2,3. Quản lý, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn tổ 1,2,3; các sân chơi trí tuệ; các cuộc thi, giao lưu khối 2,3.	

10	Nguyễn Thị Trâm	16/12/1970	GVCN & dạy lớp 3 B	
11	Phạm Thị Hiền	19/5/1977	GVCN& dạy lớp 3C	
12	Nguyễn Thị Hải Yến	17/10/1995	GVCN & dạy lớp 3D	
13	Ngô Thị Hương	15/05/1975	GVCN& dạy lớp 3 ^E	
14	Ngô Thị Hà	05/05/1971	Hiệu trưởng	
15	Nguyễn Thị Tâm	25/10/1983	Kế toán	

*** Tổ 4,5 gồm 18 đ/c sau:**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nhiệm vụ phân công	Ghi chú
1	Ngô Thị Thanh	10/03/1978	GVCN & dạy lớp 4D, TP tổ 4,5	
2	Ngô Thị Ngọc Tuyết	23/3/1995	GVCN& dạy lớp 4C	HĐT
3	Nguyễn Hùng Cường	10/10/1978	GVCN & dạy lớp 4C	
4	Phạm Quốc Vương	22/07/1980	GVCN & dạy lớp 4A	
5	Võ Thị Thắng	14/04/1980	GVCN& dạy lớp 5A	
6	Ngô Thị Hải Đường	20/07/1983	GVCN & dạy lớp 5B	
7	Trần Thị Thu Uyên	20/03/2000	GVCN & dạy lớp 5C	
8	Nguyễn Thị Hường	21/11/1981	GVCN & dạy lớp 5D	
9	Võ Thị Thu Hiền	21/03/1992	GVCN& dạy lớp 5 ^E	
10	Trương Thị Thanh Hà	29/07/1976	Dạy Mỹ thuật	
11	Hoàng Thị Như Phương	26/03/1977	Dạy AN - TPT Đội	
12	Nguyễn Tiến Hiền	22/03/1977	Dạy GDTC khối	
13	Đường Thị Chinh	09/10/1986	Dạy Tin học	
14	Ngô Thị Quỳnh Nga	01/05/1979	Dạy T.Anh khối	
15	Nguyễn Thị Kiều Anh	13/11/1978	Dạy T.Anh khối 3-4	
16	Mã Thị Vân	30/03/1993	Dạy T.anh khối 1-2	HĐT
17	Ngô Thị Bắc	11/10/1973	Phó Hiệu trưởng	
18	Trương Thị Biên	01/04/1976	TV-TB- Quỹ - VP- Y tế	

Trên đây là Kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Diên Xuân. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc các thành viên trong Hội đồng nhà trường trực tiếp gặp hiệu trưởng để giải quyết.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để biết);
- Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng (thực hiện);
- Các tổ trưởng chuyên môn; GV,NV (thực hiện);
- Các đoàn thể (phối hợp);
- BDD CMHS; (phối hợp)
- Lưu:VT.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN XUÂN

Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
Tháng 8/2025	- Tập huấn trực tuyến về sử dụng trí tuệ nhân tạo AI - Tổ chức SHCM cấp trường; - Tập huấn Mỹ Thuật; tại Cao đẳng Nghệ thuật Vinh - Tập huấn khai thác, sử dụng học liệu tiếng Anh - Điều tra PCGD các xóm : GV thực hiện công tác điều tra - Xây dựng KHGD nhà trường. - Đón đoàn Ktra của UBND xã về kiểm tra CSVC đầu năm học - Chuẩn bị các điều kiện chuẩn bị cho khai giảng năm học mới: Tu sửa, bổ sung CSVC, cung ứng SGK. - HS tựu trường từ 25/8/2025.	
Tháng 9/2025	- Tổ chức Ngày Lễ khai giảng- Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường (5/9); - Tham gia Hội thảo, tập huấn chuyên môn: + Hội nghị, tập huấn kiểm tra đánh giá HS theo Thông tư 27; + Hội nghị tập huấn CBQL, GVCC triển khai dạy học, sử dụng tài liệu giáo dục kỹ năng công dân số; + Hội nghị, tập huấn CBQL, GVCC khai thác sử dụng học liệu dạy học môn tiếng Anh; + Sinh hoạt chuyên môn cấp trường - Kiểm tra nội bộ trường học. - Thực hiện báo cáo số liệu đầu năm học 2025-2026 trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; - Triển khai các hoạt động tháng An toàn giao thông, tháng Khuyến học; - Tổ chức “Hội trăng rằm” - Chuẩn bị cho SGD kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ đầu năm học 2025-2026; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.	
Tháng 10/2025	- Tham gia Hội thảo, tập huấn vụ chuyên môn: về bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GVCC thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường; - Dạy học giáo dục theo kế hoạch - Xây dựng kế hoạch KĐCL, ĐBCL - Triển khai “ Tuần lễ học tập suốt đời” - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch - Đón đoàn kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 của SGD	

	- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở phân công. - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng và SGD phân công. - Đón đoàn kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 của SGD	
Tháng 11/2025	- Dạy học, giáo dục theo kế hoạch - Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ I. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày NGVN 20/11: - Kiểm tra nội bộ trường học - Sinh hoạt chuyên môn cấp trường - Chuẩn bị cho SGD kiểm tra nhiệm vụ năm học 2025-2026; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở phân công.	
Tháng 12/2025	- Dạy học giáo dục theo kế hoạch - Kiểm tra nội bộ trường học - Sinh hoạt chuyên môn cấp trường - Tham gia Hội thảo, tập huấn chuyên môn cấp cụm trường về: + Tập huấn sử dụng học bạ số cấp tiểu học; + Hội nghị, tập huấn GVCC môn Tin học; + Hội nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2025-2026; + Hội nghị, tập huấn nâng cao năng lực cho GVCC thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường; - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 22/12: Kể chuyện nhân vật lịch sử; tìm hiểu về ngày 22/12. - Chuẩn bị cho SGD kiểm tra nhiệm vụ năm học 2025-2026; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng và cấp trên phân công.	
Tháng 01/2026	- Dạy học giáo dục theo kế hoạch - Kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I. - Hoàn thành chương trình học kỳ I, triển khai chương trình học kỳ II năm học 2025-2026 - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch - Từng bước số hoá hồ sơ của nhà trường - Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ cấp trường (K5) - Tổ chức họp phụ huynh HS toàn trường - Chuẩn bị cho SGD kiểm tra nhiệm vụ năm học 2025-2026; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng và cấp trên phân công.	
	- Dạy học giáo dục theo kế hoạch.	

Tháng 02/2026	- Đón đoàn kiểm tra SGD về nề nếp dạy học sau Tết nguyên đán. - Tham gia hội nghị, tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GVCC thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường theo kế hoạch của SGD. - Sinh hoạt chuyên môn trường - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch - Tổ chức các HĐ giao lưu, sân chơi trí tuệ - Kiểm tra nề nếp dạy học trước và sau Tết nguyên đán - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng và cấp trên phân công.	
Tháng 3/2026	- Dạy học giáo dục theo kế hoạch - Giao lưu Văn - Toán tuổi thơ cụm trường - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày 8/3; 26/3: - Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn trường; Tham gia Hội nghị, tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GVCC thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường. - Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II. - Đón đoàn kiểm tra hỗ trợ chuyên môn về triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 của SGD - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng và cấp trên phân công	
Tháng 4/2026	- Dạy học giáo dục theo kế hoạch - Tổ chức ngày hội đọc sách năm 2026 nhân ngày sách Việt Nam - Giao lưu Văn - Toán tuổi thơ cấp tiểu học cấp tỉnh; - Khảo sát chất lượng các khối lớp 1-5 - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch - Rung chuông vàng 1-5	
Tháng 5/2026	- Dạy học giáo dục theo kế hoạch. - Thi kể chuyện về Bác Hồ - Kiểm tra định kỳ cuối năm học, hoàn thành chương trình năm học 2025-2026 - Lễ ra trường và bàn giao HS lớp 5 cho trường THCS. - Đánh giá xếp loại CC, VC năm học 2025- 2026 - Kiểm kê CSVN, sách, TBDH sau năm học; KT tài chính, tài sản - Hoàn thành báo cáo cuối năm. - Hoàn thành hồ sơ và xét thi đua khen thưởng cuối năm	

	học. - Hoàn thành CSDL cuối năm học. - Tổ chức họp phụ huynh HS toàn trường	
Tháng 6/2026	- Nạp các loại báo cáo về SGD&ĐT - Xây dựng, bổ sung CSVC, sách, TBDH chuẩn bị năm học mới - CBQL, GV nghỉ hè theo qui định.	
Tháng 7/2026	- Chuẩn bị công tác bồi dưỡng hè 2026 - Tham gia tập huấn hè do Sở, Bộ triển khai.	

Nơi nhận:

- CBGVNV (để th.h);
- Sở GD&ĐT Nghệ An (b/c)
- Lưu: VT



